

Số: 3104 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình  
Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí  
Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6716/SXD-HĐXD ngày 12/9/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy, kèm theo hồ sơ và báo cáo thẩm định số 6611/SXD-HĐXD ngày 08/9/2022; của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy tại Tờ trình số 253/TTr-BQLDA ngày 25/8/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy với những nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy.

**4. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty Cổ phần Việt Thanh.

**5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, đáp ứng nhu cầu vận tải trong khu vực, tăng cường khả năng lưu thông trên tuyến, tạo thuận lợi cho giao thương hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực.

### **6. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Đầu tư xây dựng mới tuyến Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy với chiều dài 2.293,76m, quy mô đường cấp khu vực theo quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD, vận tốc thiết kế  $V_{tk}=40\text{km/h}$ . Công trình thoát nước bằng bê tông và BTCT, tải trọng H30-XB80; tần suất thủy văn  $P=4\%$ .

### **7. Giải pháp thiết kế chủ yếu**

7.1. Bình đồ, hướng tuyến: Tuân thủ theo quy hoạch xây dựng thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 10/01/2020, số 4861/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, cụ thể:

- Tuyến đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh: Điểm đầu Km0+00 giao với Quốc lộ 217 tại Km59+740; điểm cuối Km1+341,41m giao với đường nội thị thị trấn Phong Sơn (tiếp giáp với nút giao với đường Hồ Chí Minh).

- Tuyến đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217: Điểm đầu Km0+00 giao với Quốc lộ 217 cũ tại Tổ 4, phố Quang Trung, thị trấn Phong Sơn; điểm cuối Km0+952,35 giao với Quốc lộ 217 tại Km58+810.

Tổng số có 05 đường cong nằm, bán kính nhỏ nhất  $R_{\min}=100\text{m}$ .

7.2. Cắt dọc: Cao độ thiết kế cơ bản tuân thủ theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ các điểm khống chế (công trình cầu, nút giao với tuyến đường

hiện có) và tần suất thủy văn tính toán. Độ dốc dọc lớn nhất  $I_{\max}=3,65\%$ .

7.3. Cắt ngang: Tuân thủ theo chủ trương đầu tư được phê duyệt và quy hoạch xây dựng thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 10/01/2020, số 4861/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, cụ thể:

- Đoạn Đông Tây 3 (nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh): Nền đường  $B_n=20,5\text{m}$ ; mặt đường  $B_m=10,5\text{m}$ ; vỉa hè  $B_h=2\times 5,0\text{m}$ .

- Đoạn từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217: Nền đường  $B_n=29,0\text{m}$ ; mặt đường  $B_m=16,0\text{m}$ ; dải phân cách giữa  $B_{pc}=3\text{m}$ ; vỉa hè  $B_h=2\times 5,0\text{m}$ .

- Độ dốc ngang mặt đường hai mái  $i_m=2\%$ ; dốc hè đường  $i_h=2\%$  hướng vào mặt đường.

7.4. Kết cấu áo đường: Kết cấu mặt đường cấp cao loại A1 đảm bảo cường độ mặt đường  $E_{yc}\geq 133\text{Mpa}$ . Kết cấu từ trên xuống dưới, gồm: Bê tông nhựa (BTN) C19 dày 5cm (BTN chặt có cỡ hạt lớn nhất danh định là 19mm); tưới dính bóm  $0,5\text{kg/m}^2$ ; BTN C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bóm  $1,0\text{kg/m}^2$ ; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; cấp phối đá dăm loại II dày 30cm.

7.5. Nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp, bằng đất đồi đầm lèn đạt độ chặt  $K\geq 0,95$ ; lớp đất sát đáy kết cấu áo đường dày 50cm đầm lèn đạt độ chặt  $K\geq 0,98$ . Độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5 trong phạm vi chiều cao đắp  $H\leq 6,0\text{m}$ .

7.6. Nút giao: Dạng giao bằng; tổ chức giao thông bằng biển báo, sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, đèn cảnh báo. Kết cấu áo đường trong phạm vi nút giao tương tự như kết cấu phần tuyến.

7.7. Đường giao dân sinh: Vuốt nối đảm bảo êm thuận, độ dốc dọc  $i\leq 4\%$ ; các nhánh rẽ được mở rộng để đảm bảo an toàn giao thông; kết cấu mặt đường bằng BTXM hoặc BTN tùy theo kết cấu mặt đường hiện trạng.

7.8. Đan rãnh, hè đường, bó vỉa, hố trồng cây, cây xanh:

- Rãnh đan thu nước có chiều rộng 30cm, được lắp ghép bằng bê tông M200, đặt trên lớp móng bằng BTXM M150.

- Hè đường: Lát bằng đá tự nhiên trên lớp bê tông M150.

- Bó vỉa hè đường: Sử dụng bó vỉa vát bằng đá tự nhiên, nằm trên lớp bê tông M150.

- Hố trồng cây: Bằng các viên đá xẻ tự nhiên, nằm trên lớp lót bê tông M150.

- Cây xanh: Cây trồng theo tiêu chuẩn đô thị, chiều cao tối thiểu  $>3\text{m}$ , đường kính tối thiểu  $\Phi > 10\text{cm}$ , khoảng cách theo tuyến 10m/cây.

7.9. Công trình thoát nước:

a. Thoát nước mưa mặt đường: Thoát nước mặt đường bằng công tròn BTCT, đặt dưới hè đường; thu nước qua đan rãnh, cửa thu và thoát về cống

ngang; dọc tuyến ống, bố trí ga thăm, giếng thu bằng BTCT.

b. Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải của khu vực được xây dựng riêng, độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Kết cấu bằng cống tròn BTCT, dọc tuyến ống bố trí hố ga bằng gạch xây VXM M75.

c. Cống thoát nước ngang: Xây dựng bằng bê tông và BTCT; tải trọng thiết kế H30-XB80; tần suất thiết kế  $P=4\%$ . Bề rộng cống bằng bề rộng nền đường.

Toàn dự án có 12 cống thoát nước ngang bằng cống hộp các loại. Kết cấu cống hộp bằng bê tông, BTCT. Móng cống đặt trên nền thiên nhiên.

e. Hoàn trả mương thuỷ lợi: Hoàn trả các đoạn mương bị lấn chiếm, kích thước (0,5x0,5)m. Kết cấu bằng bê tông M200.

#### 7.10. Hệ thống chiếu sáng đường phố:

- Nguồn điện trung thế 22kV: Đường dây trung áp bằng đường dây cáp ngầm 22kV. Trạm biến áp chiếu sáng đường được đấu nối vào cột số 03 NR TBA Thị Trấn 11 thuộc lộ 471E9.38, kiểu trạm trụ cách vị trí cột số 03 NR TBA Thị Trấn 11 thuộc lộ 471E9.38 khoảng 30m. Xây dựng mới ĐZ-35kV sử dụng cáp Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W 3x95 (24kV) có tổng chiều dài cáp khoảng 30m để cấp điện cho TBA chiếu sáng.

- Cột đèn chiếu sáng sử dụng loại cột chế tạo bằng thép mạ kẽm nhúng nóng. Cột bát giác liền cần đơn 8m, dây 3,5mm; tấm đế dày 10mm.

- Hệ thống chiếu sáng gồm 88 bóng đèn led được cấp từ tủ điện điều khiển công suất riêng biệt và được lấy nguồn điện 380V từ trạm biến áp xây dựng mới, hợp bộ 50kVA - 10(22)/0,4kV.

- Sử dụng cáp đồng ngầm 0,6/1kV (Cu/XLPE/PVC/PVC) được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE D65/50 và chôn trực tiếp trong đất. Các vị trí vượt đường giao thông, đi trên thành bê tông, đi trong công kỹ thuật thì sử dụng ống thép mạ kẽm D65 thay cho ống nhựa HDPE kéo rải dọc suốt tuyến thiết kế chiếu sáng để cấp nguồn cho đèn.

- Hệ thống chiếu sáng được điều khiển thông qua tủ điều khiển công suất riêng biệt. Chế độ vận hành của tuyến chiếu sáng được điều khiển tự động tại chỗ thông qua rơ le thời gian lắp tại các tủ điều khiển đặt ở cạnh trạm cấp nguồn.

7.11. An toàn giao thông: Xây dựng đồng bộ các công trình an toàn giao thông theo đúng các quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41 - 2019/BGTVT.

*(chi tiết như hồ sơ TKCS kèm theo).*

### **8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 8,03ha.

**9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

**10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn**

- Thiết kế 02 bước: Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu: Chấp thuận theo Báo cáo thẩm định số 6611/SXD-HĐXD ngày 08/9/2022 của Sở Xây dựng.

**11. Tổng mức đầu tư: 199.786.790.000 đồng** (Một trăm chín mươi chín tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn); trong đó:

- Chi phí GPMB:	76.135.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	92.163.721.000	đồng;
- Chi phí thiết bị:	759.921.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	1.314.565.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.046.001.000	đồng;
- Chi phí khác:	1.741.698.000	đồng;
- Dự phòng:	22.625.884.000	đồng.

(chi tiết có phụ lục tổng mức đầu tư kèm theo).

**12. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:** Nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý 135 tỷ đồng theo Quyết định số 4596/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh; phần vốn còn lại UBND huyện Cẩm Thủy có trách nhiệm bố trí từ ngân sách huyện và chủ động huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành dự án.

**13. Thời gian thực hiện:** Năm 2022 - 2025.

**14. Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư**

- Phạm vi GPMB theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (được sửa đổi tại Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ).

- Phương án tổ chức thực hiện: Giao UBND huyện Cẩm Thủy tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

**15. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong bước tiếp theo, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ ý kiến các ngành liên quan và kiến nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo thẩm định số 6611/SXD-HĐXD ngày 08/9/2022.

- UBND huyện Cẩm Thủy tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, CN (H').

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**  
**DỰ ÁN: ĐƯỜNG ĐÔNG TÂY 3 NỐI TỪ ĐƯỜNG TRÁNH TÂY QUỐC LỘ 217 ĐẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH VÀ ĐƯỜNG TRÁNH TÂY QUỐC LỘ 217 NỐI QUỐC LỘ 217, HUYỆN CẨM THỦY**

(Kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH	THÀNH TIỀN
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB</b>	<i>Khái toán chi tiết</i>	<b>76.135.000.000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>		<b>92.163.721.000</b>
1	Phần giao thông	<i>Dự toán chi tiết</i>	88.672.521.000
2	Hệ thống điện chiếu sáng		3.491.200.000
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>		<b>759.921.000</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	1,922% x 0,8 x 85.482.421.076	<b>1.314.565.000</b>
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>		<b>5.046.001.000</b>
1	Khảo sát, lập báo cáo NCKT	<i>Quyết định số 63/QĐ-BQLDA ngày 27/12/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy</i>	812.000.000
2	Khảo sát bước thiết kế BVTC	Khái toán	400.000.000
3	Thiết kế BVTC và dự toán	1,093% x 84.791.584.076	1.001.334.000
4	Chi phí lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát		
-	<i>Bước lập BC NCKT</i>	<i>Quyết định số 52/QĐ-BQL ngày 28/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy</i>	<i>11.259.000</i>
-	<i>Bước thiết kế BVTC</i>	3,000% x 400.000.000	12.000.000
5	Chi phí giám sát công tác khảo sát		
-	<i>Giám sát công tác khảo sát bước lập báo cáo NCKT</i>	<i>Quyết định số 52/QĐ-BQL ngày 28/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy</i>	<i>15.283.000</i>
-	<i>Giám sát công tác khảo sát bước thiết kế BVTC</i>	4,072% x 400.000.000	16.288.000
6	Lập hồ sơ thiết kế và thi công cắm cọc GPMB	Khái toán	120.000.000
7	Chi phí thẩm tra		
-	<i>Thẩm tra thiết kế BVTC</i>	0,093% x 84.791.584.076	85.001.000
-	<i>Thẩm tra dự toán xây dựng</i>	0,089% x 84.791.584.076	81.776.000
-	<i>Thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng</i>	<i>Tạm tính</i>	<i>50.000.000</i>
8	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT		
-	<i>Gói thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn Khảo sát, lập báo cáo NCKT</i>	<i>Quyết định số 52/QĐ-BQL ngày 28/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy</i>	<i>6.664.000</i>

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH			THÀNH TIỀN
-	Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	0,108%	x	85.003.563.076	99.419.000
-	Các gói thầu tư vấn (tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC, tư vấn giám sát, kiểm toán)	0,816%	x	3.416.561.255	30.109.000
9	Phí thẩm định HSMT và KQ LCNT				
-	Gói thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn Khảo sát, lập báo cáo NCKT	Quyết định số 52/QĐ-BQL ngày 28/10/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy			2.200.000
-	Gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	0,100%	x	92.396.898.000	92.397.000
-	Các gói thầu tư vấn (tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC, tư vấn giám sát, kiểm toán)	Mức tối thiểu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014			6.000.000
10	Chi phí giám sát				
-	Giám sát thi công xây dựng	1,909%	x	84.791.584.076	1.748.417.000
-	Giám sát lắp đặt thiết bị	0,803%	x	690.837.000	5.991.000
-	Giám sát công tác rà phá bom mìn, vật nổ	3,203%	x	350.000.000	12.108.000
11	Chi phí thẩm định giá thiết bị, vật tư	Tạm tính			50.000.000
12	Khảo sát, lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ	3,50%	x	350.000.000	13.230.000
13	Chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 10/QĐ-BQLDA ngày 05/6/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy			374.525.000
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>				<b>1.741.698.000</b>
1	Chi phí kiểm toán				550.137.000
	Chi phí kiểm toán phần không bao gồm GPMB	0,307%	x	124.750.661.000	421.513.000
	Chi phí kiểm toán phần GPMB	0,307%	x0,5x	76.135.000.000	128.624.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán				164.691.000
	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán phần không bao gồm GPMB	0,202%	x0,5x	124.750.661.000	126.186.000
	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán phần GPMB	0,202%	x0,5x0,5	76.135.000.000	38.505.000
3	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	0,25%	x	84.791.584.076	233.177.000
4	Chi phí rà phá bom mìn	7ha x 50tr/ha			350.000.000
5	Phí thẩm định báo NCKT	0,010%	x	199.786.790.000	19.982.000
6	Đảm bảo ATGT trong quá trình thi công	Dự toán chi tiết			183.711.000



<b>TT</b>	<b>HẠNG MỤC CHI PHÍ</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH</b>	<b>THÀNH TIỀN</b>
7	Chi phí thỏa thuận đấu nối đường, cấp điện, thoát nước	Tạm tính	190.000.000
8	Chi phí kiểm tra của Cơ quan QLNN		50.000.000
<b>VII</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>		<b>22.625.884.000</b>
1	Dự phòng cho phát sinh khối lượng	8,9% x 177.160.906.000	15.742.150.000
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá	3,89% x 177.160.906.000	6.883.734.000
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>I+II+III+IV+V+VI+VII</b>	<b>199.786.790.000</b>